ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 214 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; thực hiện Kết luận số 336-KL/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thông báo số 164/TB-HĐND ngày 16/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ tư, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Chương trình 1322).

Ngày 19/5/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm

Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên; đảm bảo công khai, dân chủ trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 và các quy định liên quan; UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên và được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Tại Phiên họp UBND tỉnh thứ 4 ngày 12/11/2021 các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham gia ý kiến và thống nhất với các nội dung cơ bản để xây dựng dự thảo Nghị quyết. Sau khi nhận được các ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương, đơn vị và ý kiến của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều và 01 Quy định kèm theo (Quy định gồm 03 Chương và 11 Điều).

Điều 1. Ban hành Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể các mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng;

- Nội dung và mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng;

- Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của Chương trình 1322;

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế.

(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

(Tuannb/TT.03.HĐND/T11.21)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 23-11-2021 20:34:28 +07:00

Dương Văn Lượng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2021/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2021*

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày….tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể các mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Chương trình 1322).

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 7, Điều 8 của Quy định này;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7, Điều 9 của Quy định này.

2. Nguồn kinh phí của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp.

a) Mức chi để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự quyết định;

b) Việc hạch toán chi thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá, doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 căn cứ theo cơ cấu tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách theo nhiệm vụ được phê duyệt và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu nguồn vốn của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc huy động và sử dụng các nguồn tài chính

1. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322 phải có phương án huy động các nguồn tài chính, trong đó nêu đầy đủ nhu cầu về kinh phí, chi tiết theo từng nguồn nêu tại Điều 2 của Quy định này và thuyết minh rõ khả năng huy động các nguồn tài chính để thực hiện.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phê duyệt nhiệm vụ thuộc Chương trình 1322, căn cứ vào quy định tại Nghị quyết này xác định mức chi từ nguồn kinh phí khác thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo cơ cấu tài chính, kinh phí thực hiện Chương trình 1322.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, sử dụng và giải ngân nguồn kinh phí huy động theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo về cơ cấu theo tỷ lệ với nguồn ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

4. Định mức chi, công tác hạch toán, quyết toán nguồn kinh phí khác được thực hiện theo các quy định hiện hành đối với từng loại nguồn vốn, khuyến khích các đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1. Chi xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng:

a) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

c) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

d) Chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

đ) Chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông về năng suất chất lượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

Điều 6. Nội dung và mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

1. Chi biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi tổ chức các khóa đào tạo:

a) Chi tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên;

b) Chi tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

3. Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định:

a) Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Căn cứ mức tiền thuê chuyên gia quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 7. Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế:

Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

3. Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

Điều 8. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của Chương trình 1322

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn nhiệm vụ của Chương trình 1322; chi kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình 1322; chi tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để thực hiện Chương trình 1322; chi tổ chức hội thảo khoa học; chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy nâng cao năng suất trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Thực hiện theo quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

2. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1322: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Chi tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

a) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn;

b) Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên.

Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế khen thưởng cụ thể của các tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

6. Chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ và các khoản chi khác trực tiếp thực hiện Chương trình 1322: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 9. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế

1. Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình 1322 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ các nội dung sau:

a) Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố;

b) Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

2. Nhiệm vụ hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Điều 10. Lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 1322

Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định hiện hành. Nghị quyết này quy định một số nội dung cụ thể như sau:

1. Lập dự toán: Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, các tổ chức, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của Chương trình 1322, căn cứ vào các nhiệm vụ được phê duyệt và nội dung hướng dẫn tại Nghị quyết này để lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình 1322, gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp gửi cơ quan tài chính (đối với nội dung chi thường xuyên), cơ quan kế hoạch và đầu tư (đối với nội dung chi đầu tư phát triển) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc phân bổ, giao dự toán, tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của Chương trình 1322 thực hiện theo quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

3. Trong trường hợp nhiệm vụ không được thực hiện theo đúng kế hoạch, việc huy động, giải ngân các nguồn kinh phí khác không đúng tiến độ hoặc không đúng với cơ cấu và tổng mức quy định tại Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc theo hợp đồng đã ký; kinh phí được giao sử dụng sai mục đích, sai chế độ:

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý kinh phí của Chương trình 1322 có trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý như sau: Dừng giải ngân kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; hoặc đình chỉ nhiệm vụ; hoặc xuất toán khoản chi sai, thu hồi nộp ngân sách nhà nước (đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước), yêu cầu đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xử lý khoản chi sai (đối với nguồn kinh phí khác) và các hình thức xử lý khác theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp bị đình chỉ nhiệm vụ; thu hồi các khoản chi sai chế độ đã thanh toán tại Kho bạc nhà nước: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý Chương trình 1322 có trách nhiệm ban hành Quyết định xử lý đình chỉ nhiệm vụ, thu hồi các khoản chi sai chế độ, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 492 /BC-STP	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hành hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 13/11/2021 kèm theo Công văn số 1160/KHCN-TĐC ngày 13/11/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo theo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Về phạm vi điều chỉnh của văn bản: "Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình…". Tuy nhiên, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày ngày 19/5/2021 quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể các mức chi đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện.

Do đó, để đảm bảo chặt chẽ, đúng thẩm quyền về nội dung Thông tư số 35/2021/TT-BTC giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư số số 35/2021/TT-BTC: *"Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp.";*

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành…".* Do đó, việc Nghị quyết sử dụng văn bản cá biệt: Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 làm căn cứ ban hành văn bản không phù hợp.

Trường hợp các văn bản trên điều chỉnh trực tiếp nội dung của Nghị quyết đề nghị sử dụng các văn bản này như văn bản chỉ đạo, điều hành và điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết như sau: "Thực hiện Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 …".

- Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 do không có nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết.

3. Về tên gọi của văn bản

Về tên gọi của sự thảo Nghị quyết: như đã phân tích tại phần I. Phạm vi điều chỉnh của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết đảm bảo thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

Mặt khác, do dự thảo được thiết kế theo bố cục có văn bản ban hành kèm theo, do đó thực hiện theo quy định mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản QPPL: Nghị quyết ban hành Quy định...

4. Nội dung cụ thể

4.1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 nhằm mục tiêu chung là hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các

giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của tổng hợp các nhân tố vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Cơ quan thẩm định nhận thấy, nội dung dự thảo văn bản đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước được thể hiện tại các văn bản Quyết định số 1322/QĐ-TTg, Thông tư số 35/2021/TT-BTC (thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 theo đó quy định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp với mức chi tối đa tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC trên cơ sở cân đối nguồn lực của địa phương làm căn cứ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện).

4.2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật trong dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

- Về quy định tại khoản 3 Điều 7 (Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật): *"Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt nhiệm vụ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh"*. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 35/2021/TT-BTC đã quy định giao thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tránh việc quy định lại nội dung văn bản cấp trên không phù hợp với quy quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định nội dung không thuộc thẩm quyền (việc giao thẩm quyền quyết định phê duyệt cho Chủ tịch UBND tỉnh đã được Thông tư 35/2021/TT-BTC quy định) đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh theo hướng viện dẫn quy định Thông tư 35/2021/TT-BTC điều chỉnh nội dung này.

- Điểm a khoản 4 Điều 8 (chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của chương trình 1322): để đảm bảo chặt chẽ về quy trình thực hiện phong trào thi đua khen thưởng theo chuyên đề theo quy định, đề nghị điều chỉnh như sau: *"Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh <u>xây dựng kế hoạch</u> tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể…"*.

- Đối với các mức chi viện dẫn quy định của tỉnh đã có để áp dụng như: Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27/10/2017 về quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên; các quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên…, cơ quan soạn thảo cần rà soát, nghiên cứu, đánh giá toàn diện nhằm đảm bảo việc có đủ

các quy định về mức chi làm cơ sở để triển khai các nội dung chi theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 và Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

4.3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết (Thông tư 35/2021/TT-BTC quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

Về nội dung quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hành hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, dự thảo quy định phù hợp với thẩm quyền tại khoản 1 Điều 11 và các quy định về nội dung chi theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

4. Nơi nhận văn bản

Phù hợp.

5. Về hiệu lực thi hành

Phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày văn bản theo đúng quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Không đánh số trang thứ nhất của văn bản (theo quy định tại Điều 76 Nghị định 34/2016/NĐ-CP);

- Viết hoa từ "Khóa XIV" tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết (mẫu 17 Nghị định 154/2020/NĐ-CP).

Phần thứ hai
KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đề nghị xây dựng văn bản:

Dự thảo Nghị quyết đã được lập đề nghị theo quy trình xây dựng văn bản, được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng đối với Nghị quyết (văn bản số 487/HĐND-VP ngày 09/11/2021) và Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan chủ trì soạn thảo (văn bản số 5534/UBND-KGVX ngày 10/11/2021 giao Sở Khoa học và Công nghệ; trước đó, chủ trương này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tham mưu tại Công văn số 3571/UBND-KGVX ngày 30/7/2021).

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện theo quy định (Công văn số 1063/KHCN-TĐC ngày 22/10/2021 về việc góp ý cho dự thảo lần 3 Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hành hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh: được thực hiện theo quy định (Công văn số 1031/KHCN-QLCN ngày 15/10/2021).

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hành hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHCN (tham mưu);
- Lãnh đạo Sở (đ/c Hằng, đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Tư pháp
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 16-11-2021 14:31:35 +07:00

Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207 /BC-KHCN	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 902/KHCN-TĐC ngày 17/9/2021, Công văn số 902/KHCN-TĐC ngày 01/10/2021, Công văn số 1063/KHCN-TĐC ngày 22/10/2021, Công văn số 1114/KHCN-TĐC ngày 03/11/2021 để lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan. Đã có 26 cơ quan với 34 văn bản góp ý cho 3 lần dự thảo Nghị quyết (Dự thảo lần 1 có 15 văn bản góp ý. Dự thảo lần 2 có 01 văn bản góp ý. Dự thảo lần 3 có 18 văn bản góp ý), trong đó có 30 văn bản có ý kiến đồng ý và 04 văn bản có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến (Thời gian lấy ý kiến từ ngày 15/10/2021 đến ngày 15/11/2021 và không có ý kiến đóng góp cho dự thảo Nghị quyết).

Căn cứ các ý kiến góp ý, Sở Khoa học và Công nghệ đã giải trình, tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ gửi các tài liệu kèm theo Báo cáo gồm: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức; bản chụp ý kiến góp ý.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: TĐC, VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 18-11-2021 15:23:54 +07:00

Phạm Quốc Chính

BIỂU TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số 207 /BC-KHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

I. DỰ THẢO LẦN THỨ NHẤT *(Công văn số 902/KHCN-TĐC ngày 17/9/2021)*

Số cơ quan tham gia ý kiến là 15 đơn vị

1. Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản, đồng ý với dự thảo Nghị quyết: 14 cơ quan

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội *(Công văn số 2846/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 22/9/2021)*
- Sở Thông tin và Truyền thông *(Công văn số 1426/STTTT-VP ngày 20/9/2021)*
- Sở Ngoại vụ (*Công văn số 805/SNgV-Ttra ngày 21/9/2021)*
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Công văn số 3084/SKHĐT-KGVX ngày 24/9/2021)*
- Sở Y tế *(Công văn số 4125/SYT-KHTC ngày 21/9/2021)*
- Sở Giao thông Vận tải *(Công văn số 2171/SGTVT-VP ngày 22/9/2021)*
- Sở Xây dựng *(Công văn số 2986/SXD-KT&VLXD ngày 24/9/2021)*
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(Công văn số 2302/SVHTTDL-KHTC ngày 24/9/2021)*
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên *(Công văn số 1935/BQL-QLDN ngày 21/9/2021)*
- UBND thị xã Phổ Yên (*Công văn số 1497/UBND-TCKH ngày 20/9/2021)*
- UBND huyện Võ Nhai (*Công văn số 2377/UBND-KT&HT ngày 22/9/2021)*
- UBND huyện Phú Lương (*Công văn số 1357/UBND-KTHT ngày 23/9/2021)*
- UBND huyện Định Hóa (*Công văn số 3120/UBND-KTHT ngày 24/9/2021)*
- UBND huyện Đại Từ (*Công văn số 1852/UBND-KTHT ngày 30/9/2021)*

2. Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản, đề nghị sửa đổi, bổ sung: 01 cơ quan

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
1	Sở Công thương *(Công văn số 1926/SCT-KHTCTH ngày 24/9/2021)*	Đề nghị xem xét, chỉnh sửa khoản 5 Điều 8 nội dung định mức chi theo quy định tại Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định hướng dẫn một số nội dung về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về thi đua, khen thưởng	Tiếp thu và chỉnh sửa tại điểm b khoản 4 Điều 8 như sau: "Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên"

II. DỰ THẢO LẦN THỨ HAI *(Công văn số 902/KHCN-TĐC ngày 01/10/2021)*

Số cơ quan tham gia ý kiến là 01 đơn vị (đề nghị sửa đổi, bổ sung)

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
1	Sở Tài chính *(Công văn số 4081/STC-HCSN ngày 06/10/2021)*	Đối với các nội dung được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu trích yếu thực hiện theo quy định Thông tư số 35/2021/TT-BTC	Giữ nguyên các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Lý do: Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể các quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính. Vì vậy, các quy định trong Nghị quyết phải được trình bày chi tiết, rõ ràng, đầy đủ, chính xác để làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		Điều 11 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung nội dung: *"Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Nghị quyết này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp."*	Giữ nguyên các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Lý do: Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể các mức chi tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính sao cho phù hợp với các quy định và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh. Do đó, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân căn cứ các mức chi tại Nghị quyết này để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, không phải xây dựng và ban hành các quy định cụ thể các mức chi nữa

III. DỰ THẢO LẦN THỨ BA

(Công văn số 1063/KHCN-TĐC ngày 22/10/2021, Công văn số 1114/KHCN-TĐC ngày 03/11/2021)

Số cơ quan tham gia ý kiến là 18 đơn vị

1. Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản, đồng ý với dự thảo Nghị quyết: 16 cơ quan

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (*Công văn số 1559/MTTQ*-BTT *ngày 05/11/2021)*
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*Công văn số 3344/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 01/11/2021)*
- Sở Thông tin và Truyền thông (*Công văn số 1703/STTTT-VP ngày 02/11/2021)*
- Sở Ngoại vụ (*Công văn số 941/SNgV-VP ngày 28/10/2021)*
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Công văn số 3469/SNN-KHTC ngày 02/11/2021)*
- Sở Y tế *(Công văn số 4800/SYT-KHTC ngày 25/10/2021)*

- Sở Giáo dục và Đào tạo *(Công văn số 2460/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 01/11/2021)*
- Sở Nội vụ *(Công văn số 2304/SNV-TCBC&TCPCP ngày 02/11/2021)*
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*Công văn số 3892/STNMT-VP ngày 08/11/2021)*
- Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên *(Công văn số 727/CTK-TKTH ngày 25/10/2021)*
- UBND thành phố Thái Nguyên (*Công văn số 3805/UBND-KT ngày 02/11/2021)*
- UBND thị xã Phổ Yên (*Công văn số 1750/UBND-KT ngày 05/11/2021)*
- UBND huyện Võ Nhai (*Công văn số 2790/UBND-KTHT ngày 28/10/2021)*
- UBND huyện Phú Lương (*Công văn số 1536/UBND-KTHT ngày 02/11/2021)*
- UBND huyện Phú Bình (*Công văn số 2091/UBND-KTHT ngày 25/10/2021)*
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên *(Công văn số 69/HHDN-VP ngày 29/10/2021)*

2. Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản, đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 cơ quan

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
1	Sở Công thương (*Công văn số 2250/SCT-KHTCTH ngày 02/11/2021)*	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020*	Giữ nguyên các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Lý do: Không có nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết
2	Thanh tra tỉnh Thái Nguyên *(Công văn số 1047/TTR-NV2 ngày 03/11/2021)*	Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm: *"Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019"*	Giữ nguyên các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Lý do: Không có nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
		Tại điểm a, khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ *"Cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động"*. Lý do: Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động thuộc nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, không thuộc nhiệm vụ được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí khi thực hiện	Giữ nguyên các nội dung trong dự thảo Nghị quyết Lý do: Dự thảo Nghị quyết đã xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202 /BC-KHCN	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp.

Căn cứ Báo cáo số 492/BC-STP ngày 16/11/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, nghiên cứu, phân tích, giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh lý đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Khoa học và Công nghệ gửi các tài liệu kèm theo Báo cáo gồm: Biểu tổng hợp và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Dự thảo Nghị quyết (lần 4) sau khi đã chỉnh lý theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: TĐC, VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 16-11-2021 17:15:02 +07:00

Phạm Quốc Chính

BIỂU TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 202 /BC-KHCN ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
1	Về phạm vi điều chỉnh của văn bản: "Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình…". Tuy nhiên, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày ngày 19/5/2021 quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể các mức chi đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện. Do đó, để đảm bảo chặt chẽ, đúng thẩm quyền về nội dung Thông tư số 35/2021/TT-BTC giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phù hợp.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 1 như sau: *"1. Phạm vi điều chỉnh* *Nghị quyết này quy định cụ thể các mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Chương trình 1322)."*		

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
2	Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *"Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành…"*. Do đó, việc Nghị quyết sử dụng văn bản cá biệt: Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 làm căn cứ ban hành văn bản không phù hợp. Trường hợp các văn bản trên điều chỉnh trực tiếp nội dung của Nghị quyết đề nghị sử dụng các văn bản này như văn bản chỉ đạo, điều hành và điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết như sau: "Thực hiện Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 …".	Tiếp thu và chỉnh sửa căn cứ ban hành Nghị quyết như sau: *"Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;"*		
3	Đề nghị lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ	Tiếp thu và lược bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức		

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
	chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 do không có nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết	Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 trong phần căn cứ ban hành Nghị quyết		
4	Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: như đã phân tích tại phần I. Phạm vi điều chỉnh của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết đảm bảo thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC. Mặt khác, do dự thảo được thiết kế theo bố cục có văn bản ban hành kèm theo, do đó thực hiện theo quy định mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ban hành văn bản QPPL: Nghị quyết ban hành Quy định...	Tiếp thu và chỉnh sửa tên gọi của Nghị quyết như sau: *"Nghị quyết ban hành Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"*		
5	Về quy định tại khoản 3 Điều 7 (Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật): *"Căn cứ khả năng*	Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 7 như sau:		

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
	cân đối của ngân sách hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt nhiệm vụ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh". Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 35/2021/TT-BTC đã quy định giao thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tránh việc quy định lại nội dung văn bản cấp trên không phù hợp với quy quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định nội dung không thuộc thẩm quyền (việc giao thẩm quyền quyết định phê duyệt cho Chủ tịch UBND tỉnh đã được Thông tư 35/2021/TT-BTC quy định) đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh theo hướng viện dẫn quy định Thông tư 35/2021/TT-BTC điều chỉnh nội dung này.	*"3. Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030."*		
6	Điểm a khoản 4 Điều 8 (chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của chương trình 1322): để đảm bảo chặt chẽ về quy trình thực hiện	Tiếp thu và chỉnh sửa tại điểm a khoản 4 Điều 8 như sau:		

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
	phong trào thi đua khen thưởng theo chuyên đề theo quy định, đề nghị điều chỉnh như sau: *"Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể…"*	*"4. Chi tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:* *a) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn;"*		
7	Đối với các mức chi viện dẫn quy định của tỉnh đã có để áp dụng như: Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27/10/2017 về quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, rà soát, nghiên cứu, đánh giá toàn diện và nhận thấy các mức chi viện dẫn quy định của tỉnh trong dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ các quy định về mức chi làm cơ sở để triển khai các nội dung chi theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày		

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp nhận ý kiến	Không tiếp nhận ý kiến	Ghi chú
	giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên; các quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán và hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên…, cơ quan soạn thảo cần rà soát, nghiên cứu, đánh giá toàn diện nhằm đảm bảo việc có đủ các quy định về mức chi làm cơ sở để triển khai các nội dung chi theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 và Thông tư số 35/2021/TT-BTC	22/8/2019 và Thông tư số 35/2021/TT-BTC		
8	- Không đánh số trang thứ nhất của văn bản (theo quy định tại Điều 76 Nghị định 34/2016/NĐ-CP); - Viết hoa từ “Khóa XIV” tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết (mẫu 17 Nghị định 154/2020/NĐ-CP).	Tiếp thu và chỉnh sửa theo quy định		